

**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số: 664 /BNN-TT  
V/v trả lời kiến nghị của cử tri  
tỉnh Đắk Nông

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2015

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Giờ ... C ... ngày 21/01...

Kính chuyển: ... V.MI ...

Kính gửi: - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông;  
- Ban Dân nguyện thuộc Ủy ban Thường vụ Quốc hội;  
- Ủy ban Trung ương mặt trận tổ quốc Việt Nam.

Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Đắk Nông, xin được trả lời như sau:

**Câu hỏi: (Số 141)**

Hiện nay giá cao su đang xuống thấp, người dân đang chặt bỏ một số lượng lớn cây cao su. Đề nghị Trung ương cần quan tâm trợ giá mặt hàng mủ cao su để người dân yên tâm sản xuất, ổn định đời sống.

**Trả lời:**

Hiện nay giá cao su đang xuống thấp, người dân một số địa phương tự phát chuyển đổi sang cây trồng khác. Để khắc phục những khó khăn trên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong thời gian qua đã chỉ đạo các địa phương có trồng cao su đánh giá toàn diện khó khăn, thuận lợi về sản xuất, chế biến, tiêu thụ, hiệu quả sản xuất, tình hình quản lý, giám sát quy hoạch phát triển cao su trên địa bàn, từ đó có các giải pháp phát triển cao su như:

**1. Điều chỉnh quy mô sản xuất**

Tạm dừng không trồng mới cao su; tập trung tái canh vườn cây hết tuổi khai thác và thâm canh các vườn cây hiện có để nâng cao năng suất, chất lượng.

**2. Thông tin tuyên truyền**

Tăng cường tổ chức tuyên truyền, thông tin tình hình sản xuất, tiêu thụ, giá cả cao su về trung hạn và dài hạn, nâng cao nhận thức cho người trồng cao su nắm vững các giải pháp kỹ thuật, thực hiện tiết giảm chi phí; yên tâm tiếp tục duy trì và chăm sóc vườn cao su tránh việc tự phát chuyển đổi diện tích cao su sang cây trồng khác.

**3. Một số giải pháp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành**

Trong điều kiện giá mủ cao su không có lợi cho người sản xuất, các địa phương căn cứ điều kiện đặc thù của mình nghiên cứu vận dụng một số biện pháp sau:

- Đối với cao su kiến thiết cơ bản, có thể giảm đầu tư phân bón, nhưng cuối năm tiếp tục làm cỏ và chống cháy; đối với những vườn cao su kiến thiết cơ bản nằm ngoài vùng quy hoạch như trồng trên đất thấp trũng, đất dốc không phù hợp, nếu vườn cây sinh trưởng kém, không đồng đều có thể chuyển đổi sang cây trồng cây khác có hiệu quả kinh tế cao hơn.

- Đối với những vườn cao su ở thời kỳ đang kinh doanh: có thể giảm đầu tư phân bón, thay đổi chế độ cạo từ  $D_2$  sang  $D_3, D_4$  để giảm chi phí nhân công, tuy nhiên vẫn phải có biện pháp làm cỏ chống cháy để bảo vệ vườn cây. Đối với những diện tích cao su đã đến giai đoạn khai thác, có thể chưa tiến hành mở miệng cạo.

- Đối với diện tích cao su kinh doanh tuổi lớn, nếu giá gỗ phù hợp và giống cao su cho năng suất không cao có thể thanh lý để chuẩn bị cho trồng tái canh.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật trong các khâu chăm sóc, phân bón, khai thác để nâng cao năng suất, giảm chi phí đầu tư góp phần tăng giá trị sản xuất thông qua tăng cường chỉ đạo hướng dẫn người dân trồng, chăm sóc cạo mù cao su đúng quy trình kỹ thuật.

- Khuyến khích các mô hình trồng xen nông lâm kết hợp đối với cây cao su để tăng thu nhập.

#### **4. Chính sách hỗ trợ**

- Ưu tiên thực hiện các chính sách hỗ trợ hiện có của Trung ương, địa phương đối với nông dân, các doanh nghiệp cao su để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.

- Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh có chính sách hỗ trợ tín dụng ưu đãi để người dân có vốn chăm sóc vườn cây cao su theo đúng quy trình kỹ thuật, đặc biệt diện tích cao su trong thời kỳ kiến thiết cơ bản; chỉ đạo hệ thống ngân hàng khoan nợ, giãn nợ, kéo dài thời gian trả vốn vay để người dân yên tâm duy trì vườn cao su.

- Về thuê đất: giá thuê đất cao su cần tính theo hạng đất, hiện tại được tính theo khu vực, vị trí là không phù hợp làm cho giá thành sản phẩm bị đội lên quá cao (cao hơn gần 04 lần so với tính theo hạng đất).

- Kiến nghị để cao su sơ chế được áp dụng chính sách thuế GTGT như đối với một số sản phẩm trồng trọt khác như cà phê, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu cao su.

#### **5. Giải pháp chế biến và tiêu thụ**

- Kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào, nâng cao chất lượng cao su sơ chế, đáp ứng các thị trường yêu cầu chất lượng cao.

- Chuyển đổi cơ cấu sản phẩm xuất khẩu theo hướng nâng dần tỷ trọng chủng loại SVR 10, SVR 20 đáp ứng yêu cầu sản xuất sản phẩm cao su trong nước, vừa tiêu thụ được cao su trong nước, giảm nhập khẩu cao su.

- Tăng cường xúc tiến thương mại mở rộng và tìm kiếm các thị trường tiềm năng có nhu cầu lớn, giảm dần sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc.

- Đẩy mạnh công nghiệp chế biến gỗ cao su, đa dạng hóa các sản phẩm để tận dụng tối đa các sản phẩm từ vườn cao su khi thanh lý để nâng cao giá trị gia tăng.

- Có chính sách khuyến khích thu hút đầu tư phát triển ngành chế biến cao su trong nước, tăng tiêu thụ cao su nội địa, giảm nhập khẩu các sản phẩm chế biến từ cao su.

#### **6. Tăng cường mối liên kết hỗ trợ giữa doanh nghiệp và nông dân**

- Đối với cao su kinh doanh các địa phương xem xét và có ý kiến chỉ đạo các nhà máy chế biến cao su trên địa bàn tỉnh sớm hoạt động thu mua mủ cao su cho người dân trên cơ sở các bên cùng có lợi.

- Tổ chức liên kết người sản xuất trong hợp tác xã hội cao su tiểu điền và các doanh nghiệp chế biến mủ cao su trên địa bàn để hỗ trợ nhau khi có khó khăn trong sản xuất và thị trường.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Đắk Nông để trả lời kiến nghị của cử tri./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Vụ Dân nguyện (VPQH);
- Vụ Tổng hợp (VPCP);
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, TT. *(1/2)*

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Lê Quốc Doanh**